

Ngành Ngân hàng: Cập nhật 2025

Chất lượng tài sản và lợi nhuận phân hóa: Ngân hàng lớn duy trì ổn định, trong khi ngân hàng nhỏ và vừa đối mặt với áp lực thanh khoản gia tăng

Các ngân hàng Việt Nam ghi nhận kết quả kinh doanh trái chiều trong năm 2025. Chất lượng tài sản của một số ngân hàng quốc doanh và ngân hàng tư nhân quy mô lớn cải thiện giúp tỷ lệ nợ xấu toàn ngành giảm 20 điểm cơ bản xuống 2.1%, trong bối cảnh thị trường bất động sản phục hồi và các ngân hàng thực hiện xóa nợ cuối năm. Trong khi đó, phần lớn các ngân hàng quy mô vừa và nhỏ không đạt mục tiêu lợi nhuận cả năm do biên lãi ròng (NIM) thu hẹp bởi chi phí huy động gia tăng, lãi suất cho vay thấp hơn từ xu hướng chuyển dịch sang cho vay khách hàng doanh nghiệp, cùng với việc tăng chi phí tín dụng. Áp lực thanh khoản cũng gia tăng tại các ngân hàng quy mô vừa và nhỏ, do tăng sự phụ thuộc vào nguồn vốn liên ngân hàng ngắn hạn, sụt giảm tiền gửi không kỳ hạn (CASA), trong khi tăng trưởng cho vay vượt tăng trưởng tiền gửi – buộc các ngân hàng phải tăng lãi suất tiền gửi để đảm bảo nguồn vốn huy động. Trong năm 2026, chất lượng tài sản và lợi nhuận của các ngân hàng được dự báo sẽ tiếp tục phân hóa, với các ngân hàng lớn duy trì sự ổn định nhờ môi trường kinh doanh trong nước ổn định và sự hỗ trợ liên tục về mặt chính sách.

 **Cải thiện**

 **Ổn định**

 **Suy giảm**

Yếu tố Xu hướng

Điểm nổi bật



Chất lượng tài sản



Thị trường bất động sản hồi phục cùng việc xóa nợ giúp giảm nợ xấu cho vay mua nhà

- Tỷ lệ nợ xấu toàn ngành giảm từ 2.3% năm 2024 xuống 2.1% năm 2025, chủ yếu nhờ sự cải thiện tại ngân hàng quốc doanh và một số ngân hàng lớn.
- Nợ xấu các ngân hàng này giảm nhờ tỷ lệ chậm trả các khoản vay mua nhà cải thiện (ví dụ: ACB, TCB, VPB), giảm nợ xấu trong lĩnh vực năng lượng tái tạo (ví dụ: MBB) và sự cải thiện về khả năng trả nợ của khách hàng doanh nghiệp (ví dụ: CTG). Trong khi đó, một số ngân hàng quy mô vừa và nhỏ có danh mục cho vay mua nhà mang tính đầu cơ đã xử lý chất lượng tài sản thông qua hoạt động xóa nợ (ví dụ: VIB, OCB (A+, Ổn định), TPB (AA-, Ổn định), ABB (A-, Ổn định)).
- Ngược lại, áp lực suy giảm chất lượng tài sản vẫn ở mức cao đối với các ngân hàng có dư nợ liên quan đến doanh nghiệp xuất khẩu (ví dụ: EIB, MSB, STB) và doanh nghiệp hàng hàng không đang gặp khó khăn (ví dụ: STB).
- Trong năm 2026, chúng tôi kỳ vọng tỷ lệ nợ xấu của các ngân hàng sẽ giảm thêm khoảng 10 điểm cơ bản, xuống mức 2.0–2.1%, nhờ môi trường kinh doanh trong nước ổn định, chính sách hỗ trợ duy trì và việc kiểm soát chặt chẽ cho vay bất động sản rủi ro cao.



Khả năng sinh lời



Phần lớn các ngân hàng quy mô vừa không đạt kế hoạch lợi nhuận cả năm do NIM thu hẹp

- ROAA toàn ngành đi ngang ở mức 1.5% trong năm 2025, nhờ chi phí tín dụng giảm và tăng lợi nhuận từ thu hồi nợ xấu tại một số ngân hàng lớn, giúp bù đắp cho sự suy giảm biên lãi ròng. Tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống tăng tốc lên mức 19% năm 2025 - mức cao nhất trong 5 năm qua, chủ yếu nhờ tăng trưởng cho vay doanh nghiệp bất động sản, cho vay mua nhà và lĩnh vực sản xuất.
- NIM toàn ngành giảm khoảng 30 điểm cơ bản xuống còn 3.1% trong năm 2025, đặc biệt tại các ngân hàng quy mô vừa và một số ngân hàng nhỏ do chi phí huy động tăng. ROAA của các ngân hàng này còn phải chịu áp lực tăng chi phí tín dụng (ví dụ: EIB, NAB) và xu hướng chuyển dịch sang cho vay khách hàng doanh nghiệp với lãi suất thấp hơn (ví dụ: VIB).
- Tăng trưởng lợi nhuận tại các ngân hàng lớn có sự phân hóa: Một số hưởng lợi từ việc giảm chi phí tín dụng và tăng lợi nhuận thu hồi nợ xấu (ví dụ: CTG, VPB), tăng thu nhập từ công ty chứng khoán (ví dụ: VPB, HDB), thu phí dịch vụ thanh toán (ví dụ: HDB); Ngược lại một vài ngân hàng phải đối mặt với việc tăng chi phí tín dụng (ví dụ: ACB, STB).
- Trong năm 2026, chúng tôi kỳ vọng ROAA toàn ngành sẽ đi ngang ở mức 1.5%, trong bối cảnh NIM ổn định và chi phí tín dụng giảm. Triển vọng này được hỗ trợ bởi lợi suất cho vay cải thiện nhờ tăng trưởng tín dụng dài hạn, giúp dần bù đắp phần chi phí huy động gia tăng.



Vốn



Quy mô vốn toàn ngành vẫn ở mức yếu, do trả cổ tức tiền mặt cao và tăng trưởng tín dụng nhanh

- Tỷ lệ vốn chủ sở hữu trên tổng tài sản (TCE/TA) của toàn ngành trong năm 2025 giảm 25 điểm cơ bản so với cùng kỳ năm trước, do chi trả cổ tức tiền mặt (ví dụ: TCB, TPB (AA-, Ổn định), LPB (A+, Ổn định), VIB) và tài sản có rủi ro tăng nhanh (ví dụ: VPB, MBB).
- Ngược lại, việc tăng vốn mới giúp cải thiện đáng kể bộ đệm rủi ro cho NVB, PGB. Trong năm 2026, việc tiếp tục tăng vốn sẽ giúp các ngân hàng quy mô nhỏ nâng cao năng lực vốn, thậm chí vượt lên so với một số ngân hàng quốc doanh.

LIÊN HỆ

Nguyễn Hà My, CFA

Trưởng nhóm phân tích

my.nguyen@visrating.com

Phan Duy Hưng, CFA, MBA

Giám đốc – Chuyên gia phân tích cao cấp

hung.phan@visrating.com

Simon Chen, CFA

Giám đốc Khối Xếp hạng Tín nhiệm và Nghiên cứu

simon.chen@visrating.com



<https://visrating.com>

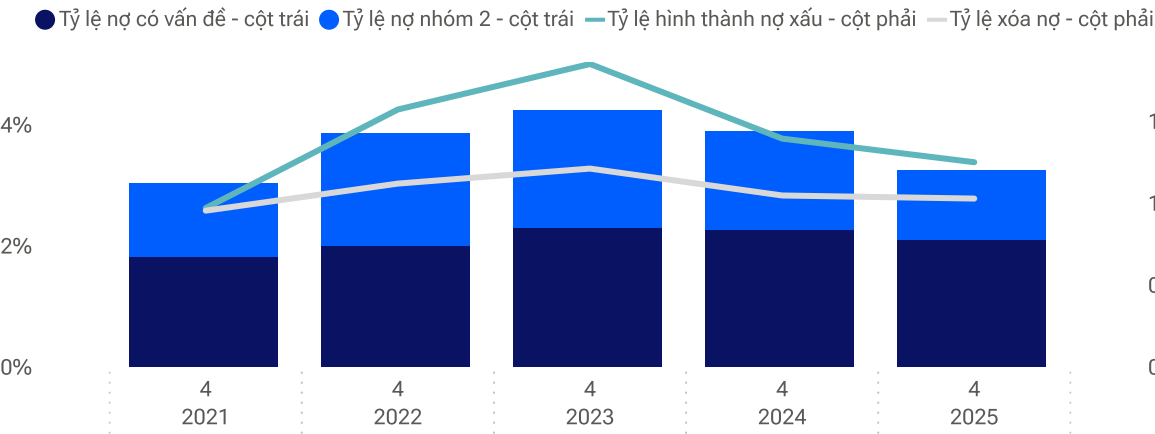


Rủi ro thanh khoản gia tăng đối với các ngân hàng nhỏ do phụ thuộc nhiều hơn vào nguồn vốn thị trường ngắn hạn để hỗ trợ tăng trưởng tín dụng cao hơn

- Tỷ lệ tiền gửi CASA trên tổng dư nợ cho vay toàn ngành giảm 80 điểm cơ bản so với cùng kỳ, xuống còn 19.9% trong năm 2025, chủ yếu do sụt giảm tiền gửi ở các ngân hàng quy mô vừa (ví dụ: OCB, SSB, VIB).
- Từ tháng 10/2025, lãi suất qua đêm liên ngân hàng đã tăng mạnh thêm 5.9 điểm %, đạt trung bình 10.8% vào tháng 2/2026. Đồng thời, chi phí huy động cũng tăng khoảng 60 điểm cơ bản do tăng trưởng tiền gửi chậm lại và tình trạng căng thẳng thanh khoản trên thị trường.
- Trong ngắn hạn, các ngân hàng — đặc biệt là các ngân hàng vừa và nhỏ với nền tảng tiền gửi yếu hơn — sẽ tiếp tục nâng lãi suất huy động để thu hút thêm tiền gửi và hỗ trợ tăng trưởng tín dụng.

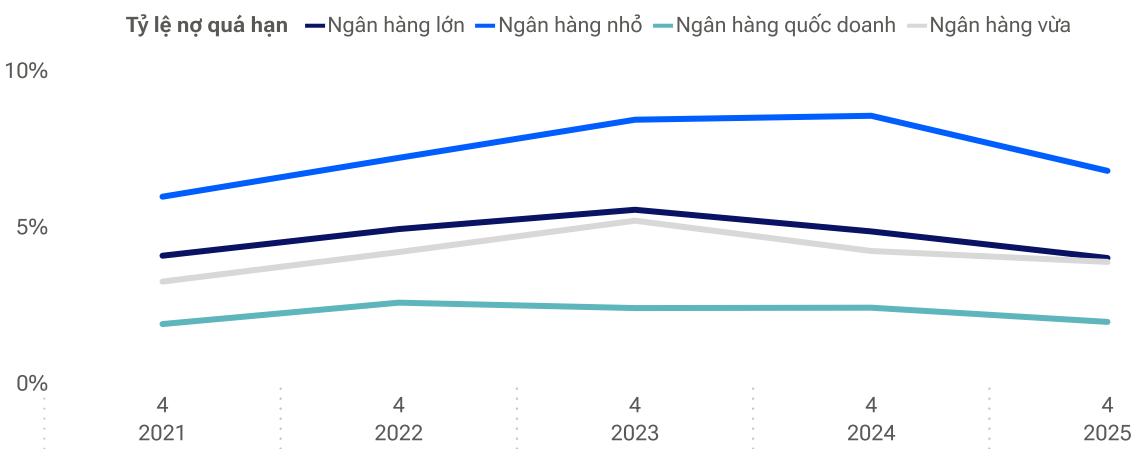
Thị trường bất động sản hồi phục cùng việc xóa nợ cao hơn giúp giảm nợ xấu cho vay mua nhà

Hình 1: Tỷ lệ nợ xấu của toàn ngành giảm trong năm 2025...



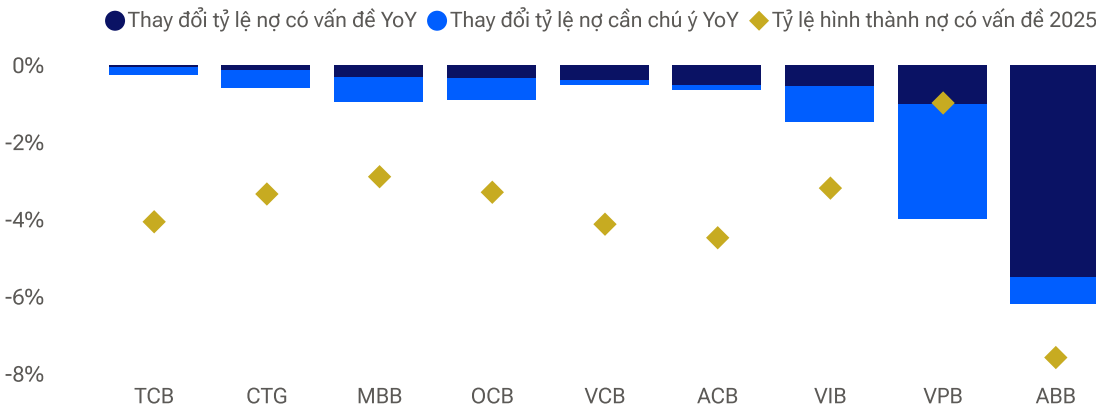
Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 2: ... được dẫn dắt bởi các ngân hàng quốc doanh và một vài ngân hàng tư nhân quy mô lớn



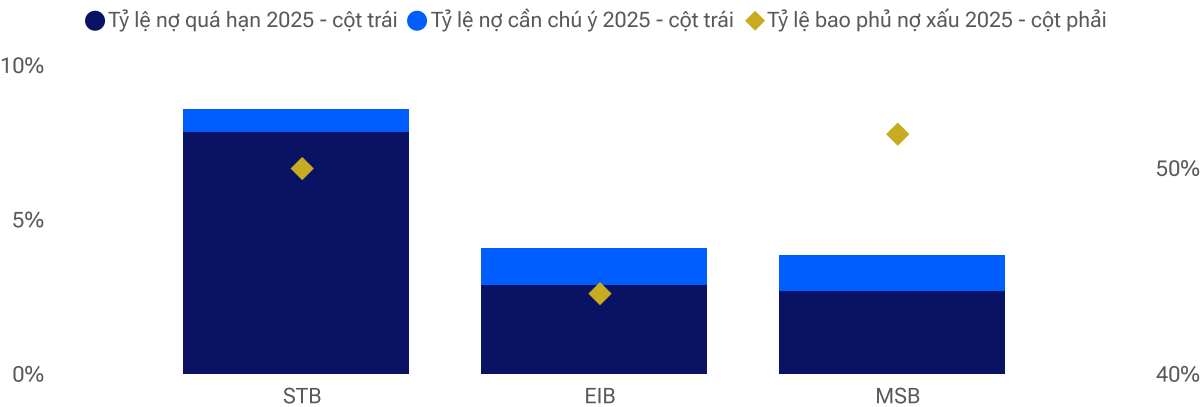
Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 3: Các ngân hàng này giảm nợ xấu từ cho vay mua nhà, cải thiện khả năng trả nợ của doanh nghiệp, đồng thời gia tăng xóa nợ



Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

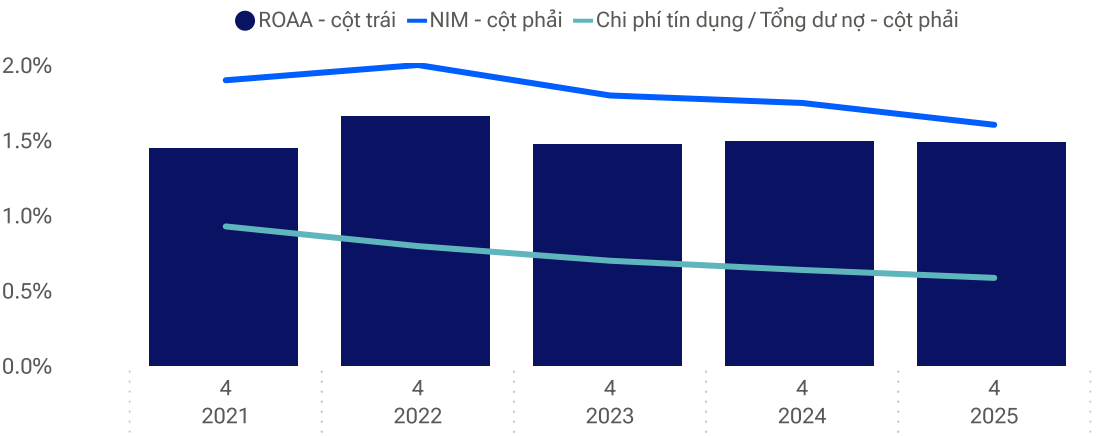
Hình 4: Áp lực chất lượng tài sản vẫn cao với một vài ngân hàng liên quan đến cho vay xuất khẩu và cho vay doanh nghiệp hàng không đang gặp khó khăn



Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

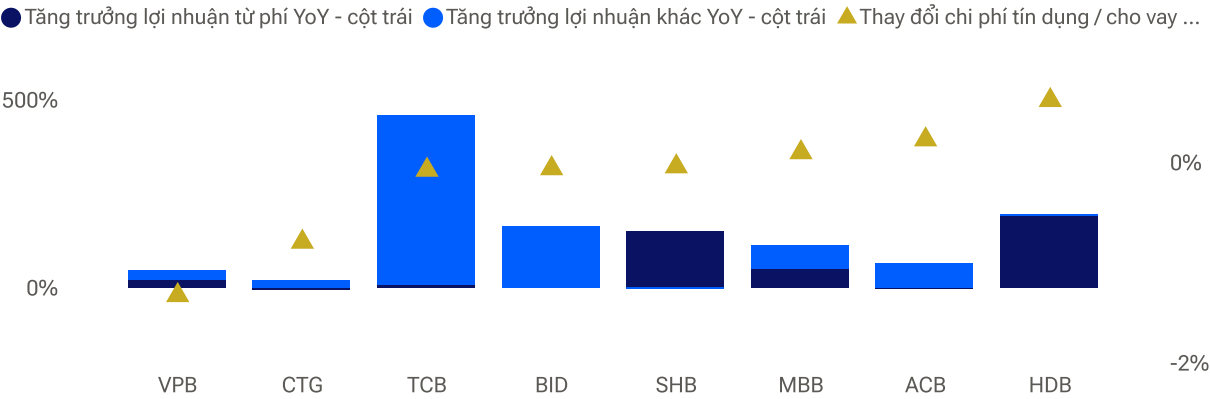
Phần lớn các ngân hàng quy mô vừa không đạt kế hoạch lợi nhuận cả năm do NIM thu hẹp

Hình 5: ROAA toàn ngành đi ngang trong 2025...



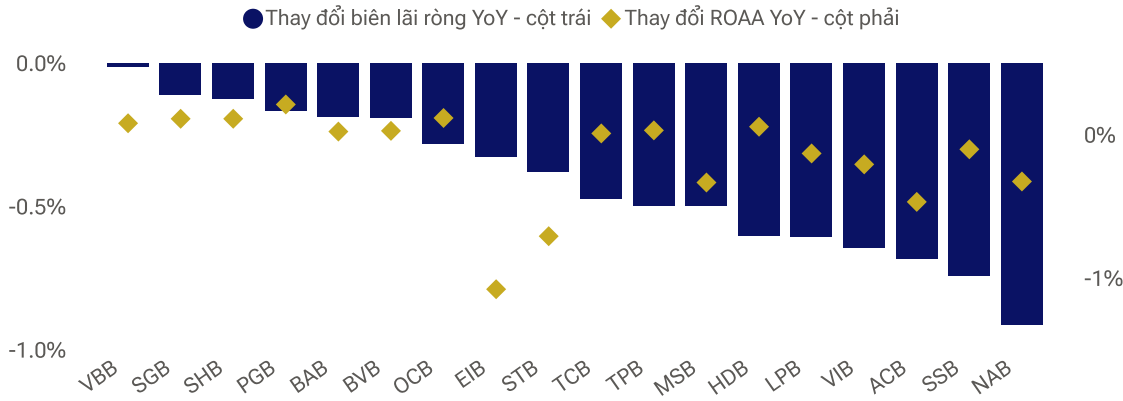
Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 6: ...nhờ chi phí tín dụng giảm và tăng thu từ xử lý nợ xấu tại một số ngân hàng lớn, giúp bù đắp NIM sụt giảm



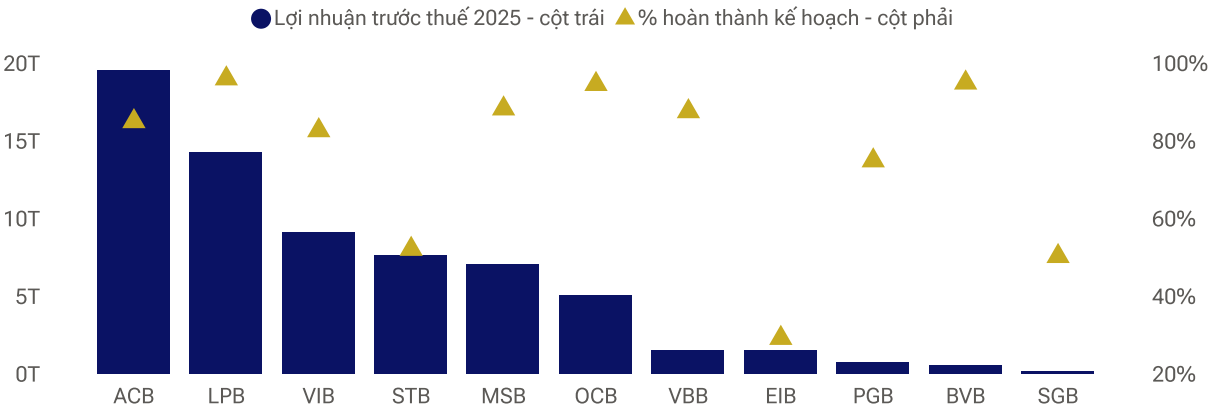
Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 7: NIM các ngân hàng quy mô vừa và nhỏ giảm mạnh trong bối cảnh chi phí huy động gia tăng



Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

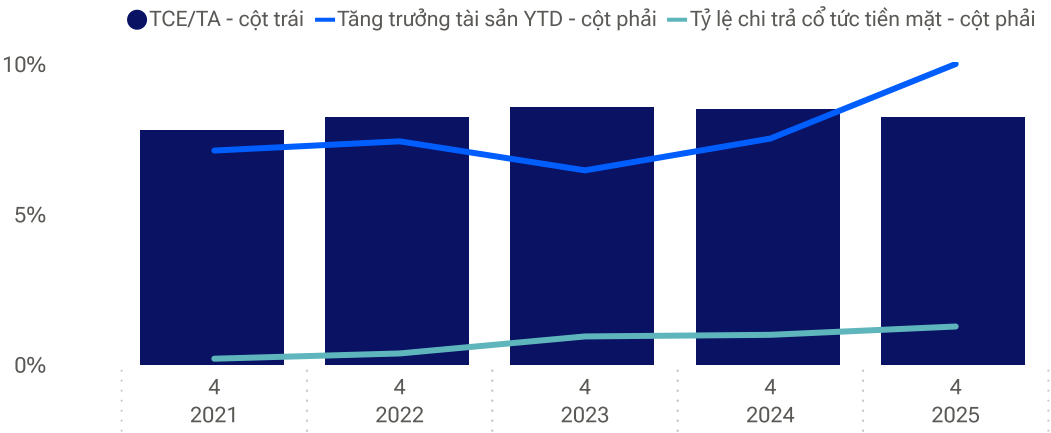
Hình 8: Phần lớn các ngân hàng quy mô vừa không đạt kế hoạch lợi nhuận năm 2025



Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

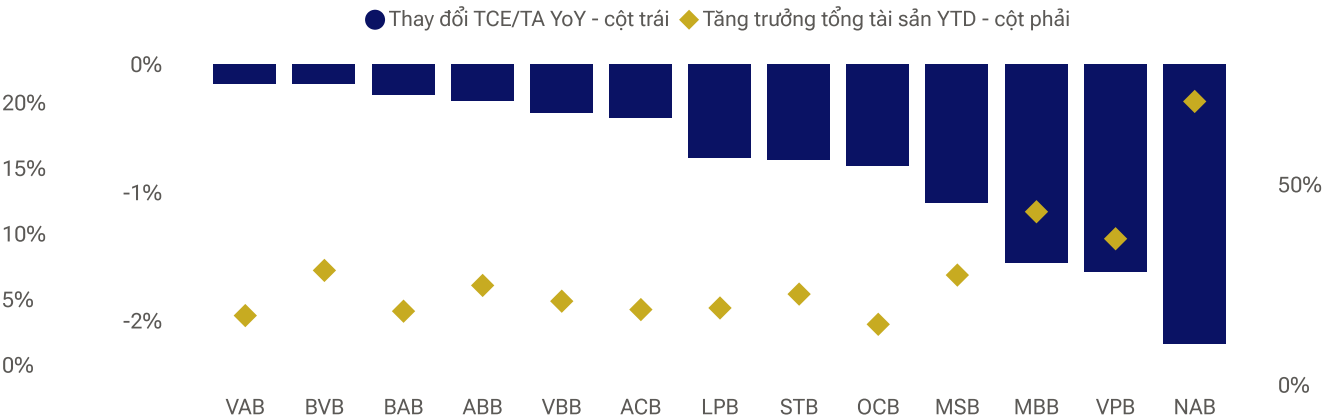
Quy mô vốn toàn ngành vẫn ở mức yếu, do chi trả cổ tức tiền mặt cao và tăng trưởng tín dụng nhanh

Hình 9: Tỷ lệ TCE/TA toàn ngành giảm nhẹ do chi trả cổ tức tiền mặt...



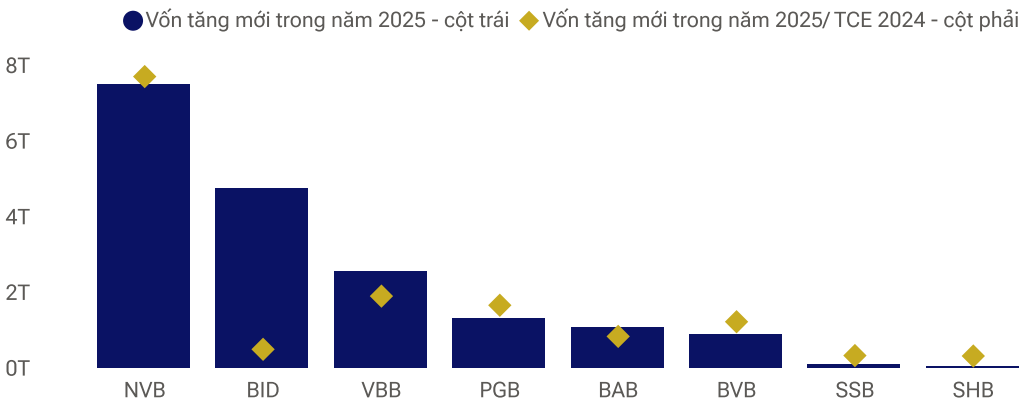
Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 10: ...và tài sản có rủi ro tăng nhanh



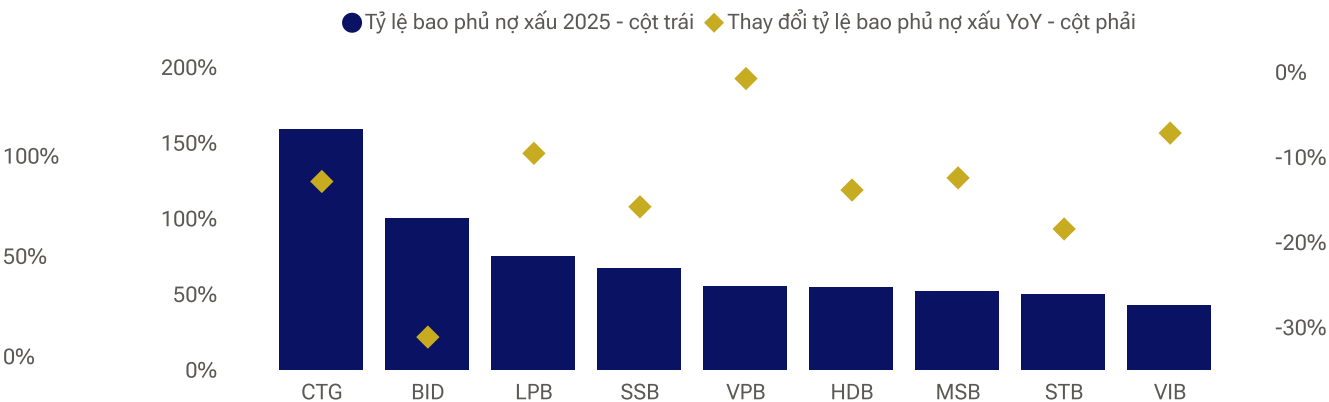
Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 11: Các ngân hàng nhỏ tích cực tăng vốn trong năm 2025 giúp cải thiện bộ đệm rủi ro



Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

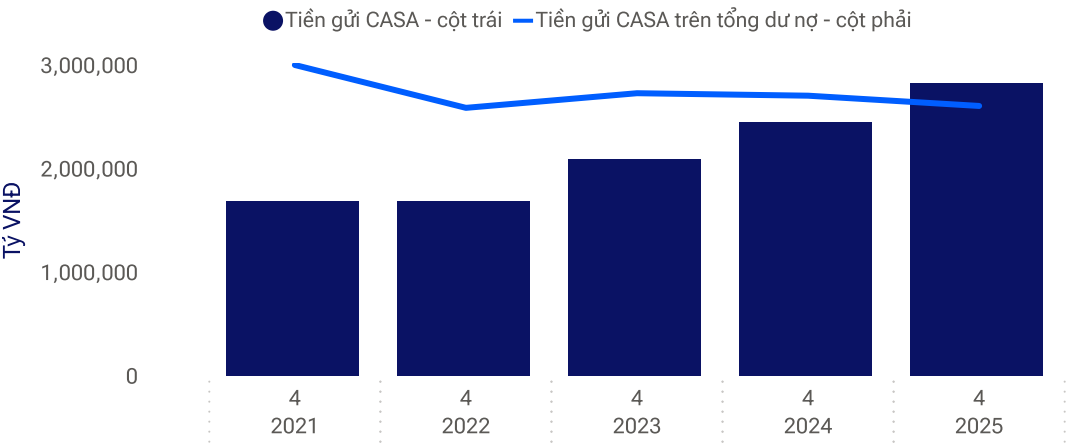
Hình 12: Tỷ lệ bao phủ nợ xấu vẫn thấp tại một số ngân hàng quy mô vừa



Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

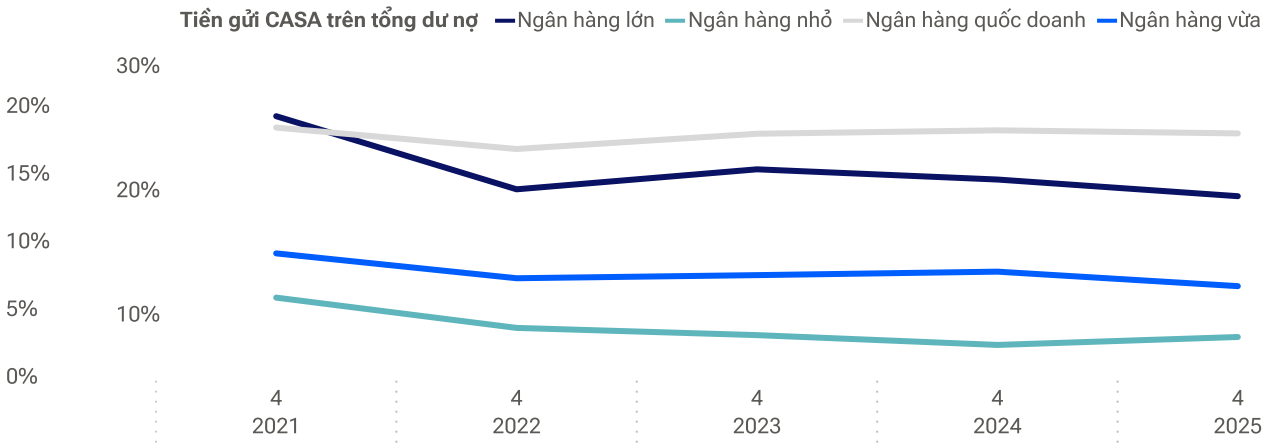
Rủi ro thanh khoản gia tăng đối với các ngân hàng nhỏ do phụ thuộc nhiều hơn vào nguồn vốn thị trường ngắn hạn để hỗ trợ tăng trưởng tín dụng cao hơn

Hình 13: Tỷ lệ tiền gửi CASA trên tổng dư nợ cho vay toàn ngành giảm nhẹ trong 2025...



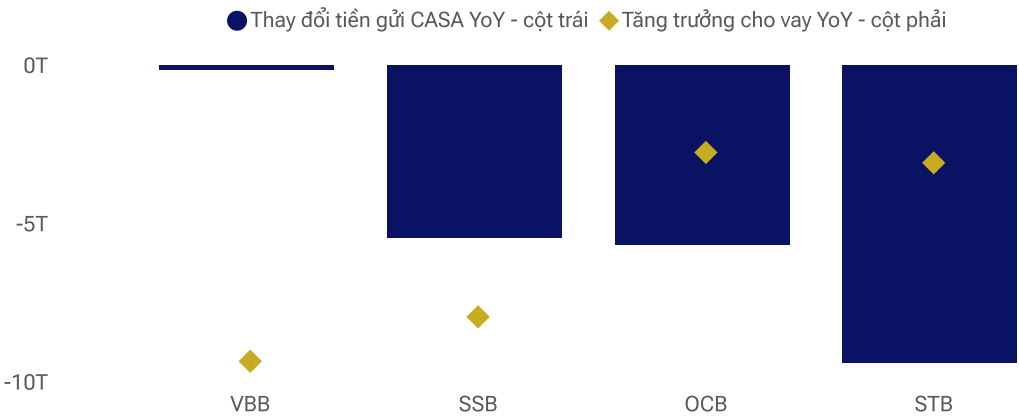
Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 14: ...đặc biệt tại các ngân hàng quy mô vừa



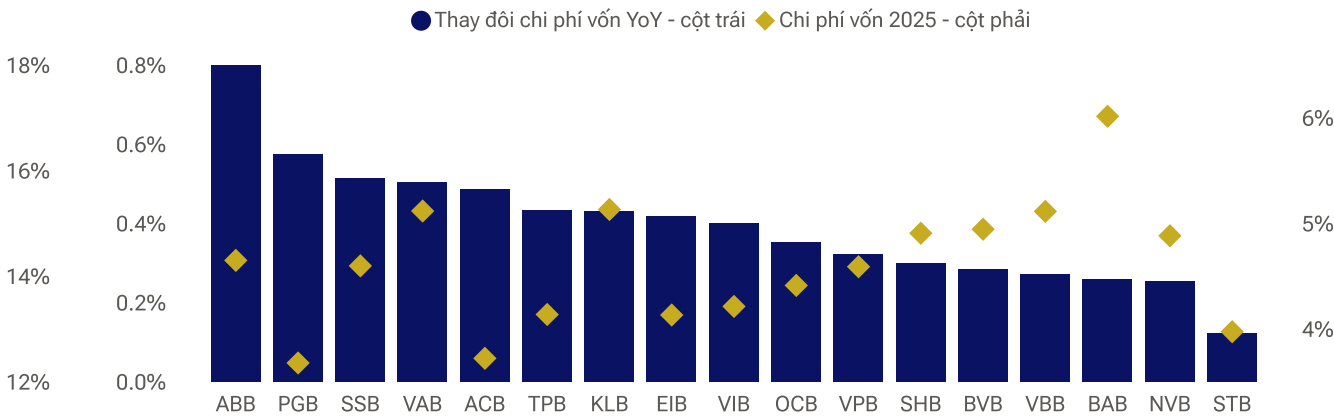
Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 15: Một số ngân hàng quy mô vừa ghi nhận sụt giảm tiền gửi CASA



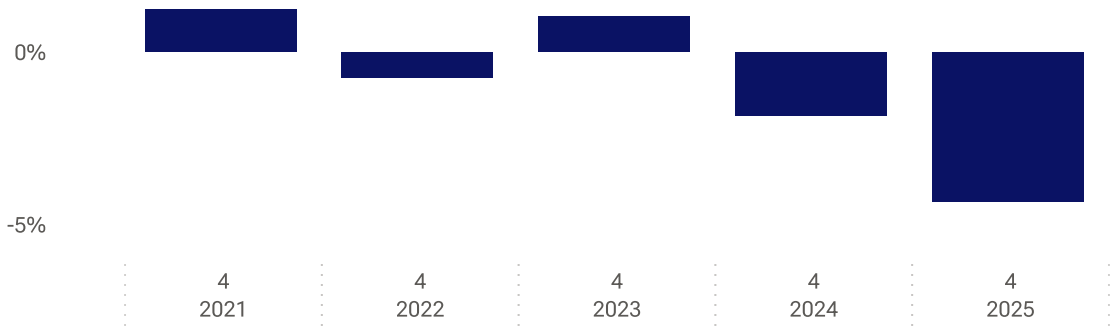
Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 16: Cạnh tranh tiền gửi gay gắt khiến chi phí vốn của các ngân hàng vừa và nhỏ tăng cao



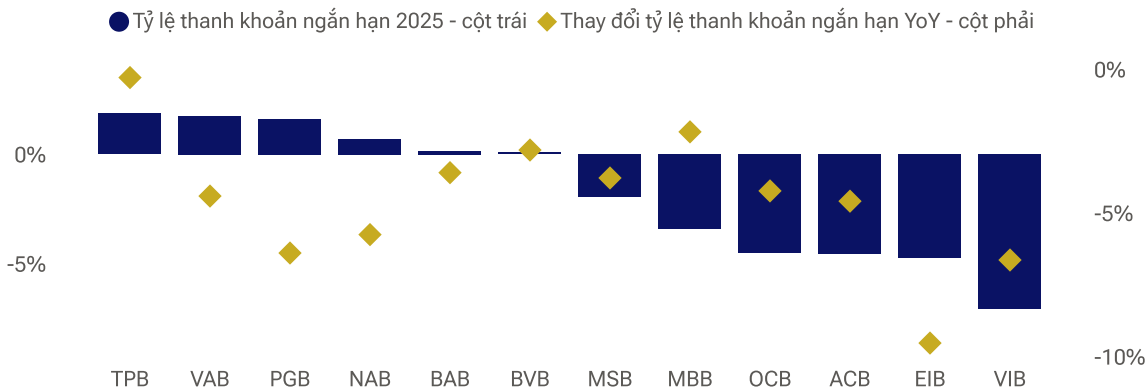
Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 17: Tỷ lệ thanh khoản toàn ngành tiếp tục giảm



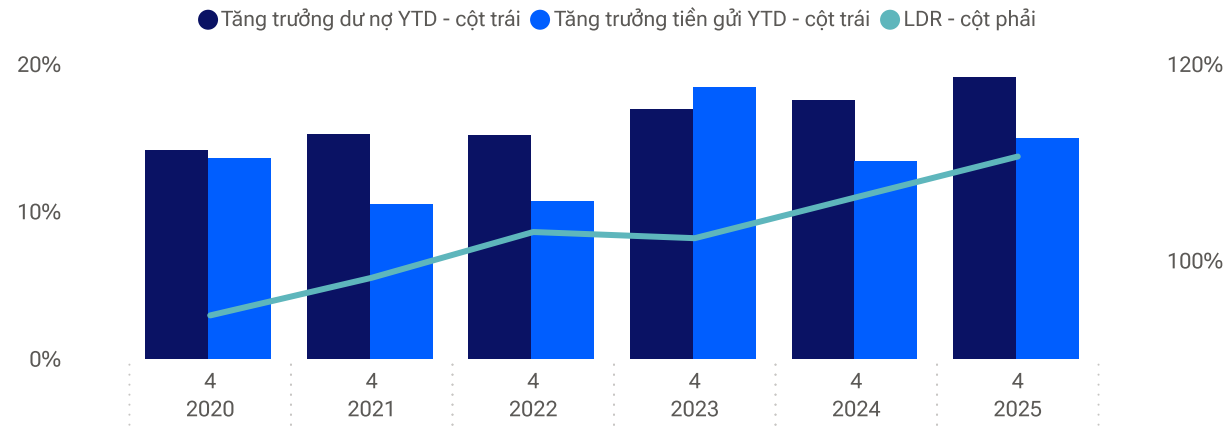
Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết
Tỷ lệ thanh khoản bằng hiệu của tài sản thanh khoản và nguồn vốn thị trường chia cho tổng tài sản;
Tài sản thanh khoản gồm tiền mặt, tiền gửi và cho vay tại NHNN và các tổ chức tín dụng khác, trái phiếu Chính phủ.
Nguồn vốn thị trường gồm tiền gửi và vay từ NHNN và các tổ chức tín dụng khác, phát hành giấy tờ có giá
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 19: Áp lực thanh khoản cao hơn đối với một số ngân hàng nhỏ và vừa do phụ thuộc vào nguồn vốn thị trường ngắn hạn



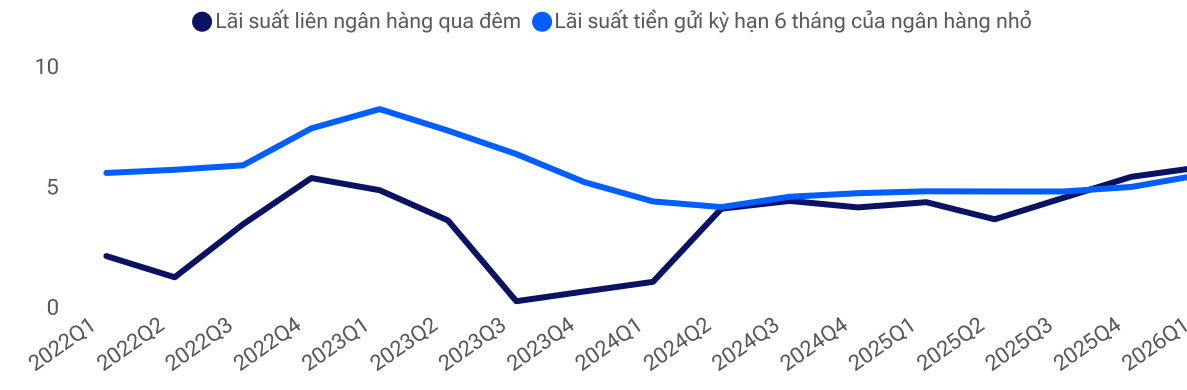
Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng
Tỷ lệ thanh khoản ngắn hạn bằng hiệu của tài sản thanh khoản và nguồn vốn thị trường ngắn hạn chia cho tổng tài sản
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 18: Tỷ lệ cho vay trên tiền gửi (LDR) toàn ngành tăng lên mức cao nhất trong 5 năm qua



Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 20: Căng thẳng thanh khoản khiến chi phí vốn tăng cao, đặc biệt đối với các ngân hàng vừa và nhỏ



Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

PHỤ LỤC

Danh sách các ngân hàng trong báo cáo của chúng tôi:

Tên viết tắt	Tên đầy đủ	Phân loại
ABB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần An Bình	Ngân hàng nhỏ
ACB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu	Ngân hàng lớn
AGRIBANK	Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam	Ngân hàng quốc doanh
BAB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Bắc Á	Ngân hàng nhỏ
BID	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam	Ngân hàng quốc doanh
BVB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Bản Việt	Ngân hàng nhỏ
CTG	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam	Ngân hàng quốc doanh
EIB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam	Ngân hàng vừa
HDB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Phát Triển Thành Phố Hồ Chí Minh	Ngân hàng lớn
KLB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Kiên Long	Ngân hàng nhỏ
LPB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Lộc Phát	Ngân hàng vừa
MBB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quân Đội	Ngân hàng lớn
MSB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Hàng Hải Việt Nam	Ngân hàng vừa
NAB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Nam Á	Ngân hàng vừa
NVB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Dân	Ngân hàng nhỏ
OCB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Phương Đông	Ngân hàng vừa
PGB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Thịnh Vượng Và Phát Triển	Ngân hàng nhỏ
SGB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Công Thương	Ngân hàng nhỏ
SHB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn - Hà Nội	Ngân hàng lớn
SSB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Đông Nam Á	Ngân hàng vừa
STB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín	Ngân hàng lớn
TCB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Kỹ Thương Việt Nam	Ngân hàng lớn
TPB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Tiên Phong	Ngân hàng vừa
VAB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Á	Ngân hàng nhỏ
VBB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thương Tín	Ngân hàng nhỏ
VCB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Ngoại Thương Việt Nam	Ngân hàng quốc doanh
VIB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Tế Việt Nam	Ngân hàng vừa
VPB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng	Ngân hàng lớn

© 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP HẠNG TÍN NHIỆM ĐẦU TƯ VIỆT NAM (“VIS RATING”). Đã đăng ký bản quyền.

Tập đoàn Moody's nắm giữ 49% tổng số cổ phần tại VIS Rating. Hai bên đã ký kết Thỏa thuận Dịch vụ Kỹ thuật mà theo đó, Tập đoàn Moody's cung cấp một số dịch vụ nhất định, bao gồm hỗ trợ kỹ thuật nghiệp vụ, cho VIS Rating. Để làm rõ, Tập đoàn Moody's không tham gia vào bất kỳ quy trình xếp hạng tín nhiệm hoặc nghiên cứu cụ thể nào của VIS Rating. Báo cáo này và các ý kiến được nêu trong đây chỉ phản ánh quan điểm độc lập của VIS Rating và không liên quan đến hay có bất kỳ đóng góp nào của bất kỳ tổ chức, giám đốc, cán bộ hoặc nhân viên nào của Tập đoàn Moody's.

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING LÀ CÁC QUAN ĐIỂM HIỆN TẠI CỦA CHÚNG TÔI VỀ RỦI RO TÍN NHIỆM TƯƠNG ĐỐI TRONG TƯƠNG LAI CỦA CÁC TỔ CHỨC, NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHỨNG KHOÁN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC HOẶC VỀ BÊN PHÁT HÀNH CỦA CÁC LOẠI NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHỨNG KHOÁN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC ĐÓ TẠI VIỆT NAM VÀ CÁC TÀI LIỆU, SẢN PHẨM, DỊCH VỤ VÀ THÔNG TIN DO VIS RATING CÔNG BỐ (GỌI CHUNG LÀ “CÁC ẢN PHẨM”) CÓ THỂ BAO GỒM CÁC QUAN ĐIỂM NHƯ VẬY. VIS RATING ĐỊNH NGHĨA RỦI RO TÍN DỤNG LÀ RỦI RO MÀ MỘT TỔ CHỨC KHÔNG THỂ ĐÁP ỨNG CÁC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG KHI CHÚNG ĐẾN HẠN VÀ BẤT KỲ TỔN THẤT TÀI CHÍNH ƯỚC TÍNH NÀO TRONG TRƯỜNG HỢP MẤT KHẢ NĂNG THANH TOÁN HOẶC LỖ DO SUY GIẢM GIÁ TRỊ. VUI LÒNG THAM KHẢO ẢN PHẨM VỀ CÁC KÝ HIỆU XẾP HẠNG VÀ ĐỊNH NGHĨA CỦA VIS RATING ĐỂ XEM CÁC THÔNG TIN VỀ CÁC LOẠI NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG ĐƯỢC ĐỀ CẬP TRONG CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING. BÊN CẠNH NHỮNG RỦI RO CƠ BẢN CẦN ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM (BAO GỒM NGHỊ ĐỊNH 88/2014/NĐ-CP NGÀY 26 THÁNG 9 NĂM 2014 CỦA CHÍNH PHỦ VIỆT NAM) VỀ DỊCH VỤ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM TÙY TỪNG THỜI ĐIỂM, XẾP HẠNG TÍN NHIỆM KHÔNG GIẢI QUYẾT BẤT KỲ RỦI RO NÀO KHÁC, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở RỦI RO THANH KHOẢN, RỦI RO GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG HOẶC BIẾN ĐỘNG GIÁ CẢ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ KHÔNG PHẢI VỀ TÍN NHIỆM (“CÁC ĐÁNH GIÁ”), VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC NẾU TRONG CÁC ẢN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG PHẢI LÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ DỮ KIẾN HIỆN TẠI HOẶC QUÁ KHỨ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẢN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING CHỈ NHẪM MỤC ĐÍCH THAM KHẢO VÀ KHÔNG CẤU THÀNH VÀ KHÔNG CUNG CẤP LỜI KHUYẾN ĐẦU TƯ HOẶC TÀI CHÍNH, VÀ CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẢN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG PHẢI LÀ VÀ KHÔNG CUNG CẤP KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ, GÓP VỐN, MUA, BÁN HOẶC GIỮ BẤT KỲ CÔNG CỤ NỢ HOẶC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH CỤ THỂ NÀO. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẢN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG BÌNH LUẬN VỀ TÍNH THÍCH HỢP CỦA VIỆC ĐẦU TƯ CHO BẤT KỲ NHÀ ĐẦU TƯ NÀO. VIS RATING ĐƯA RA XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ VÀ CÁC QUAN ĐIỂM VÀ CÔNG BỐ CÁC ẢN PHẨM VỚI KỶ VỌNG VÀ HIỂU BIẾT RẰNG MỖI NHÀ ĐẦU TƯ SẼ, VỚI SỰ CẦN TRỌNG CẦN THIẾT, TỰ NGHIÊN CỨU VÀ ĐÁNH GIÁ VỀ MỖI CHỨNG KHOÁN HOẶC CÔNG CỤ NỢ MÀ HỌ ĐANG XEM XÉT MUA, BÁN HOẶC GIỮ.

CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC, VÀ ẢN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI CÁC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP VÀ VIỆC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP SỬ DỤNG XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC HOẶC ẢN PHẨM CỦA VIS RATING KHI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ LÀ KHÔNG CẦN TRỌNG VÀ KHÔNG PHÙ HỢP. NẾU KHÔNG CHẮC CHẮN, VUI LÒNG LIÊN HỆ VỚI CỐ VẤN TÀI CHÍNH HOẶC CỐ VẤN CHUYÊN NGHIỆP KHÁC CỦA BẠN.

TẤT CẢ CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY (BAO GỒM CẢ THÔNG TIN CỦA VIS RATING VÀ/HOẶC CÁC BÊN THỨ BA ĐÃ LI XĂNG CHO VIS RATING ĐƯỢC TÍCH HỢP CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY (“CÁC BÊN CẤP LI XĂNG CHO VIS RATING”)) ĐƯỢC PHÁP LUẬT BẢO VỆ, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN TÁC GIẢ, VÀ KHÔNG MỘT THÔNG TIN NÀO, HOẶC MỘT PHẦN HOẶC TOÀN BỘ THÔNG TIN ĐÓ, ĐƯỢC SAO CHÉP, HOẶC BẰNG CÁCH KHÁC TẠO BẢN SAO, ĐÓNG GÓI LẠI, TRUYỀN DẪN, CHUYỂN NHƯỢNG, PHÁT TÁN, PHÂN PHỐI, PHÂN PHỐI LẠI HOẶC BÁN LẠI, HOẶC LƯU TRỮ LẠI ĐỂ SỬ DỤNG VỀ SAU CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO NHƯ VỪA NÊU, DƯỚI BẤT KỲ DẠNG NÀO HOẶC CÁCH THỨC NÀO HOẶC PHƯƠNG TIỆN NÀO, BỞI BẤT KỲ NGƯỜI NÀO MÀ KHÔNG CÓ SỰ CHẤP THUẬN TRƯỚC BẰNG VĂN BẢN CỦA VIS RATING HOẶC CÁC BÊN CẤP LI XĂNG CHO VIS RATING. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẢN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI BẤT KỲ BÊN NÀO NHƯ LÀ MỘT TIÊU CHUẨN VÌ KHÁI NIỆM NÀY ĐƯỢC ĐỊNH NGHĨA PHỤC VỤ CHO MỤC ĐÍCH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG THEO BẤT CỨ CÁCH NÀO MÀ CÓ THỂ DẪN TỚI VIỆC CHÚNG ĐƯỢC XEM NHƯ LÀ CÁC TIÊU CHUẨN.

Tất cả các thông tin được VIS Rating thu thập từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng chính xác và đáng tin cậy. Tuy nhiên, do có khả năng xảy ra lỗi của con người hoặc máy móc cũng như các yếu tố khác, tất cả các thông tin tại đây được cung cấp trên cơ sở “NGUYỄN TRẠNG” mà không có bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào. VIS Rating tiến hành tất cả các biện pháp cần thiết để các thông tin chúng tôi sử dụng trong xếp hạng tín nhiệm có chất lượng và từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng đáng tin cậy bao gồm, khi thích hợp, các nguồn từ bên thứ ba độc lập. Tuy nhiên, VIS Rating không phải là công ty kiểm toán và không thể độc lập xác minh hoặc xác nhận các thông tin nhận được tại mọi thời điểm trong quá trình xếp hạng hoặc chuẩn bị các ản Phẩm của mình.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại gián tiếp, đặc biệt, là hậu quả hoặc là tổn thất, thiệt hại ngẫu nhiên nào phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không có khả năng sử dụng bất kỳ thông tin nào tại đây, ngay cả khi VIS Rating hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng hoặc nhà cung cấp của VIS Rating đã được tư vấn trước về khả năng xảy ra tổn thất hoặc thiệt hại đó, bao gồm nhưng không giới hạn: (a) mất lợi nhuận hiện tại hoặc dự kiến hoặc (b) các tổn thất và thiệt hại phát sinh khi các công cụ tài chính liên quan không phải là đối tượng của một xếp hạng tín nhiệm cụ thể do VIS Rating đánh giá.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kể tổn thất hoặc thiệt hại trực tiếp hoặc có tính chất bồi thường gây ra cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào, bao gồm nhưng không giới hạn bởi sự bất cẩn (nhưng ngoại trừ gian lận, cố tình làm sai hoặc các loại trách nhiệm khác mà, để tránh hiểu lầm, không thể bị loại trừ theo quy định pháp luật), của, hoặc do bất kỳ sự kiện bất ngờ trong hoặc ngoài khả năng kiểm soát của VIS Rating, hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp của VIS Rating, phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không thể sử dụng các thông tin đó.

KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, ĐỐI VỚI SỰ CHÍNH XÁC, ĐÚNG THỜI ĐIỂM, TÍNH HOÀN CHỈNH, KHẢ NĂNG THƯƠNG MẠI HOẶC TÍNH PHÙ HỢP CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO CỦA BẤT KỲ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, QUAN ĐIỂM HOẶC THÔNG TIN KHÁC ĐƯỢC VIS RATING ĐƯA RA HOẶC TẠO RA DƯỚI BẤT KỲ HÌNH THỨC HOẶC CÁCH THỨC NÀO.

VIS RATING CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH VÀ/HOẶC THAY ĐỔI CÁC ẢN PHẨM CỦA MÌNH TẠI BẤT KỲ THỜI ĐIỂM NÀO, VÌ BẤT KỲ LÝ DO GÌ. TUY NHIÊN, VIS RATING KHÔNG (VÀ KHÔNG CÓ Ý ĐỊNH) CAM KẾT CÓ NGHĨA VỤ CÔNG BỐ VIỆC BỔ SUNG, CẬP NHẬT HOẶC SỬA ĐỔI CÁC ẢN PHẨM CỦA MÌNH TRONG TƯƠNG LAI. NGƯỜI DÙNG TỰ CHỊU RỦI RO TRONG VIỆC SỬ DỤNG VÀ/HOẶC DỰA VÀO CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC VÀ ẢN PHẨM CỦA VIS RATING.

VIS Rating duy trì các chính sách và quy trình để đảm bảo sự độc lập trong các xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating và các quy trình xếp hạng tín nhiệm. Thông tin liên quan đến, bên cạnh các thông tin khác, các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating, bất kỳ thay đổi về tỷ lệ sở hữu nào của các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating và danh sách các tổ chức được xếp hạng với phí dịch vụ xếp hạng tín nhiệm chiếm trên 5% tổng doanh thu hoạt động xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating trong năm tài chính liền trước thời điểm công bố thông tin, được đăng tải tại <https://visrating.com> dưới tiêu đề “Thông Tin Doanh Nghiệp”.



VIETNAM
INVESTORS SERVICE

Empowering Better Decisions